

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI
KHUNG MA TRẬN KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 8

I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ:

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng % và điểm
			Nhận biết (TN)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	VD cao (TL)	
1	VN TỪ ĐẦU TK XVI – TK XVIII	1. Phong trào Tây Sơn 2. Tình hình văn hóa, tôn giáo trong các TK XVI – XVIII	2 5%		2/3 10%	1/3 5%	20% 2đ
2	CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ CUỐI TK XVIII – ĐẦU TK XX	1. Sự hình thành CNDQ ở các nước Âu – Mỹ (cuối TK XIX – đầu XX) 2. Phong trào công nhân cuối TK XVIII – đầu TK XX và sự ra đời của CNXH khoa học	3 7.5% 3 7.5%	1 15%			30% 3đ
Tỉ lệ			20%	15%	10%	5%	50% 5đ

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
		Nhận biết (TNKQ)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	Vận dụng cao (TL)	
CHƯƠNG 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM. (10% - đã kiểm tra giữa kì	- Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ VN/ - Đặc điểm địa hình và khoáng sản VN	2TN (0,5đ)				5% 0,5 điểm
CHƯƠNG 2: KHÍ HẬU VÀ THỦY	- Khí hậu Việt Nam.	4TN (1đ)	1TL (1,5đ)	2/3TL (1,0đ)	1/3TL (0,5đ)	45% 4,5 điểm

VĂN VIỆT NAM	- Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu - Thuỷ văn Việt Nam	2TN (0,5đ)				
<i>Tỉ lệ</i>		20%	15%	10%	5%	50% 5 đ
Tỉ lệ chung (Sử + Địa)		40%	30%	20%	10%	100%

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

BẢNG ĐẶC TẢ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - LỚP 8. THỜI GIAN LÀM BÀI 60 PHÚT

I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

tt	Chương/ chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				
				Nhận biết	Thông hiểu	VD	VD C	
1	VN TỪ ĐẦU TK XVI – TK XVIII	1. Phong trào Tây Sơn 2. Tình hình văn hóa, tôn giáo trong các TK XVI – XVIII	Vận dụng – Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn. Vận dụng cao – Liên hệ, rút ra được bài học về phong trào Tây Sơn với những vấn đề thực tiễn hiện nay. Nhận biết – Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI – XVIII.	2		2/3	1/3	
	CHÂU ÂU VÀ NƯỚC C MỸ CUỐI TK XVIII – ĐẦU TK XX	1. Sự hình thành CNDQ ở các nước Âu – Mỹ (cuối TK XIX – đầu XX) 2. Phong trào công nhân cuối TK XVIII – đầu TK XX và sự ra đời của CNXH khoa học	Nhận biết – Trình bày được những nét chính về Công xã Paris (1871). – Nêu được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. – Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân. – Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. Thông hiểu: – Mô tả chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.	3 3	1			
Số câu/loại câu				8 TNK Q	1 TL	2/3 TL	2/3 TL	10

Tỉ lệ		20%	15%	10%	5%	50%
-------	--	-----	-----	-----	----	-----

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				
				Nhậ n biết	Thôn g hiều	Vận Dụng	VD cao	Tổng câu
1	CHƯƠNG 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM. (10% - đã kiểm tra giữa kì I)	- Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ VN.	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí.	2TN				
		- Đặc điểm địa hình và khoáng sản VN	Nhận biết - Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình chịu tác động KH nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người. - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa. - Nhớ được kí hiệu của các loại khoáng sản chủ yếu ở nước ta.					
2	CHƯƠNG 2: KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM.	- Khí hậu Việt Nam.	Nhận biết: Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam. Thông hiểu: Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa bắc nam, phân hóa theo đai cao.	4TN (1đ)	1TL (1,5đ)			
		-Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu	Vận dụng: Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.			2/3TL (1,0đ)	1/3TL (0,5đ)	

		- Thuỷ văn Việt Nam	Nhận biết : Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. Thông hiểu: Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn.	2TN (0,5đ)				
		Số câu/ loại câu		8 câu TN	1 câu TL	2/3 câu TL	1/3 câu TL	
		Tỉ lệ %		20	15	10	5	
Tỉ lệ chung (Sử + Địa)				16c 40%	2c 30%	2/3c 20%	1/3c 10%	20c 100%

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: A

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Chọn phương án trả lời đúng (A,B,C,D) và ghi vào giấy làm bài

Câu 1: Ở thế kỉ XVI - XVIII, làng mía đường nổi tiếng ở

- A. Quảng Nam. B. Hà Nội. C. Huế. D. Nghệ An.

Câu 2: Quan xưởng được gọi là xưởng thủ công của

- A. công nhân. B. nông dân. C. nhà nước. D. làng xã.

Câu 3: Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX thể chế chính trị của đế quốc Đức là chế độ

- A. quân chủ chuyên chế. B. quân chủ lập hiến.
C. cộng hòa thứ ba. D. dân chủ nhân dân.

Câu 4: Các công ty độc quyền của Pháp ra đời chủ yếu về lĩnh vực

- A. công nghiệp. B. than đá. C. luyện kim. D. ngân hàng.

Câu 5: Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, công nghiệp Đức vươn lên đứng thứ mấy châu Âu?

- A. đứng đầu. B. thứ hai. C. thứ ba. D. thứ tư.

Câu 6: Giai cấp công nhân có nguồn gốc chủ yếu từ

- A. tư sản. B. thợ thủ công. C. thương nhân. D. nông dân.

Câu 7: Năm 1842, Ph. Ăng-ghe-nơ rời Đức sang

- A. Pa-ri (Pháp). B. Anh. C. Mỹ. D. Nga.

Câu 8: Cuộc khởi nghĩa ngày 18-3- 1871 ở Pa- ri là cuộc cách mạng

- A. tư sản. B. dân chủ tư sản. C. vô sản. D. xã hội chủ nghĩa.

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Mô tả những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

Câu 2 (1,5 điểm): Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn. Liên hệ, rút ra được bài học về phong trào Tây Sơn với những vấn đề thực tiễn hiện nay.

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)

Câu 1: Chế độ nước của sông Mê Công(Cửu Long) có đặc điểm gì?

- A. phức tạp và có nhiều biến động.
B. đơn giản và điều hoà, chia thành bốn mùa tương ứng với bốn mùa trong một năm.
C. đơn giản và điều hoà, chia thành hai mùa.
D. chảy xiết quanh năm và có nhiều bất thường.

Câu 2: Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh mẽ nhất ở khu vực nào của nước ta?

- A. Tây Bắc và Bắc Trung Bộ. B. Đông Bắc và đồng bằng Bắc Bộ.
C. Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Nam Bộ.

Câu 3: Biên độ nhiệt độ trung bình năm của miền khí hậu phía Nam, nhỏ hơn

- A. 7 °C. B. 7,5°C. C. 8 °C. D. 9 °C.

Câu 4: Hướng chính của địa hình nước ta là

- A. hướng tây bắc - đông nam và hướng bắc - nam.
B. hướng tây bắc - đông nam và hướng vòng cung.
C. hướng nam - bắc và hướng vòng cung.
D. hướng đông - tây và hướng nam - bắc.

Câu 5: Tính chất nhiệt đới của khí hậu Việt Nam thể hiện ở cán cân bức xạ, từ

- A. 70- 100 kcal/ cm² /năm. B. 70- 110 kcal/ cm² /năm.
C. 75- 100 kcal/ cm² /năm. D. 80- 150 kcal/ cm² /năm.

Câu 6: Phần lớn các mỏ khoáng sản ở nước ta có trữ lượng như thế nào?

- A. Lớn. B. Vừa. C. Trung bình và nhỏ. D. Nhỏ.

Câu 7: Tổng diện tích đất liền nước ta, năm 2021 là

- A. 330 244 km². B. 330 344 km².
C. 331 244 km². D. 331 344 km².

Câu 8: Dãy núi nào là ranh giới giữa hai miền khí hậu Bắc và Nam?

- A. Bạch Mã. B. Trường Sơn Bắc.
C. Hoàng Liên Sơn. D. Trường Sơn Nam.

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm) Trình bày sự phân hóa đa dạng của khí hậu Việt Nam?

Câu 2: (1,5 điểm) Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CÁC THÁNG
CỦA TRẠM KHÍ TƯỢNG HÀ ĐÔNG (TP HÀ NỘI)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa (mm)	28,4	21,5	48,4	79,3	187,0	220,8	275,6	318,6	226,7	181,4	84,9	51,6

a. Em hãy vẽ biểu đồ thể hiện lượng mưa trung bình tháng của trạm khí tượng Hà Đông (Hà Nội). (1,0đ)

b. Từ bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ em hãy rút ra nhận xét về đặc điểm về lượng mưa của TP Hà Nội. (0,5đ)

-----Hết-----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm) Chọn phương án trả lời đúng (A,B,C,D) và ghi vào giấy làm bài

Câu 1: Ở thế kỉ XVI - XVIII, làng gốm nổi tiếng ở

- A. Quảng Nam. B. Bát Tràng (Hà Nội).
C. Phú Bài (Huế). D. Nghệ An.

Câu 2: Xưởng thủ công chuyên sản xuất vũ khí, đúc tiền, may trang phục cho quan lại được gọi là

- A. làng nghề. B. làng thủ công. C. quan xưởng. D. công xưởng.

Câu 3: Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX thể chế chính trị của đế quốc Pháp là chế độ

- A. quân chủ chuyên chế. B. quân chủ lập hiến.
C. cộng hoà thứ ba. D. dân chủ nhân dân.

Câu 4: Các công ty độc quyền của Anh ra đời chủ yếu về lĩnh vực

- A. công nghiệp. B. than đá. C. luyện kim. D. ngân hàng.

Câu 5: Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, công nghiệp Anh tụt xuống vị thứ mấy thế giới?

- A. thứ hai. B. thứ ba. C. thứ tư. D. thứ năm.

Câu 6: Giai cấp công nhân ra đời từ khi có cuộc cách mạng

- A. tư sản. B. dân chủ tư sản. C. vô sản D. công nghiệp.

Câu 7: Năm 1843, bị trục xuất khỏi Đức, C. Mác đã sang

- A. Pa-ri (Pháp) . B. Anh. C. Mỹ D. Nga

Câu 8: Cơ quan quyền lực cao nhất của công xã Pa-ri là

- A. Ủy ban công xã. B. Ủy ban nhân dân.
C. Hội đồng nhân dân. D. Hội đồng công xã.

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Mô tả những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Đức từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

Câu 2 (1,5 điểm): Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn. Liên hệ, rút ra được bài học về phong trào Tây Sơn với những vấn đề thực tiễn hiện nay.

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)

Câu 1: Nhân tố nào là nhân tố quyết định đến sự phân hóa Đông -Tây của khí hậu nước ta?

- A. Địa hình. B. Vĩ độ. C. Kinh độ. D. Gió mùa.

Câu 2: Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được thể hiện qua đặc điểm nào sau đây?

- A. Lượng mưa trung bình năm lớn từ 1500 - 2000 mm/năm.
B. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt.
C. Nhiệt độ trung bình năm trên 20⁰C.
D. Một năm có hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau.

Câu 3: Gió mùa mùa hạ thổi từ phía bắc Ấn Độ Dương, gây mưa lớn cho vùng

- A. Tây Bắc và Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Đồng bằng Nam Bộ và Tây Nguyên.
C. Tây Bắc và Bắc Trung Bộ. D. Đông Bắc và đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 4: Nước ta có nhiều sông suối phần lớn là

- A. sông lớn, dài, dày đặc. B. sông ngắn, lớn, dốc.
C. sông dài, nhiều phù sa. D. sông nhỏ, ngắn, dốc.

Câu 5: Địa hình chủ yếu nào trong cấu trúc địa hình của phần đất liền Việt Nam?

- A. Đồng bằng. B. Đồi núi. C. Đồi trung du. D. Bán bình nguyên.

Câu 6: Hệ sông Thu Bồn có tổng chiều dài dòng chảy chính là

- A. 205 km. B. 207 km. C. 209 km. D. 556 km.

Câu 7: Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh mẽ nhất ở khu vực nào của nước ta?

- A. Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ.
B. Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.
C. Nam Bộ.
D. Đông Bắc và đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 8. Tính chất nhiệt đới của khí hậu Việt Nam thể hiện ở số giờ nắng, đạt

- A. 1000- 1300 giờ /năm. B. 1400- 3000 giờ /năm.
C. 1500- 3000 giờ /năm. D. 2000- 4000 giờ /năm.

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm) Trình bày đặc điểm hệ thống sông Hồng và hệ thống sông Mê Công?

Câu 2: (1,5 điểm) Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CÁC THÁNG
CỦA TRẠM KHÍ TƯỢNG HÀ ĐÔNG (TP HÀ NỘI)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa (mm)	28,4	21,5	48,4	79,3	187,0	220,8	275,6	318,6	226,7	181,4	84,9	51,6

a. Em hãy vẽ biểu đồ thể hiện lượng mưa trung bình tháng của trạm khí tượng Hà Đông (Hà Nội) (1,0đ)

b. Từ bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ em hãy rút ra nhận xét về đặc điểm về lượng mưa của TP Hà Nội. (0,5đ)

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ I - 2024-2025

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 8

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5 điểm)

MÃ ĐỀ: A

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Đúng mỗi câu 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đ/A	A	C	B	D	A	D	B	C

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu	Đáp án/điểm
Câu 1: (1,5 điểm) Mô tả những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.	* Về kinh tế: trong 30 năm cuối thế kỉ XIX, Mỹ vươn lên đứng đầu thế giới về sản xuất công nghiệp. Những công ti độc quyền khổng lồ đồng thời là những đế chế tài chính như: "vua dầu mỏ" Rốc-phe-lơ, "vua thép" Moóc-gân, "vua ô tô" Pho,... Nông nghiệp cũng đạt được nhiều thành tựu lớn. (0.5 điểm) * Về đối nội: chế độ Cộng hoà đề cao vai trò của tổng thống. Hai đảng Cộng hoà và Dân chủ thay nhau nắm quyền, đều thi hành các chính sách phục vụ quyền lợi của giai cấp tư sản. (0.5 điểm) * Về đối ngoại: đến thập kỉ cuối thế kỉ XIX, Mỹ tăng cường bành trướng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, gây chiến với Tây Ban Nha. Thông qua viện trợ kinh tế, đầu tư, can thiệp quân sự, Mỹ đã biến Trung và Nam Mỹ thành khu vực độc quyền ảnh hưởng của mình. (0.5 điểm)
Câu 2: (1,5 điểm) Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn. Liên hệ, rút ra được bài học về phong trào Tây Sơn với những vấn đề thực tiễn hiện nay.	* Vai trò của quang Trung trong phong trào Tây Sơn: (1 điểm) - Quang Trung là người anh hùng xuất thân từ nông dân, đứng lên phát cờ khởi nghĩa, được nhân dân ủng hộ - Ngay từ những ngày đầu, ông đã những chủ trương đúng đắn nên đã lật đổ được các chính quyền phong kiến thối nát Nguyễn, Lê – Trịnh, chấm dứt được tình trạng phân chia Đàng Trong - Đàng Ngoài, đặt cơ sở cho việc khôi phục thống nhất quốc gia. - Ông là người lãnh đạo tài tình, sáng suốt và giành được thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm, Thanh, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc. * Bài học: (0.5 điểm) - Bài học về tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc - Bài học về sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - Bài học về vai trò của người lãnh đạo

A. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

MÃ ĐỀ A

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	D	B	A	C	D	A

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,5 điểm).	a. Phân hoá theo chiều bắc – nam (0,75đ) * Miền khí hậu phía Bắc: - Khí hậu nhiệt đới gió mùa: Nhiệt độ không khí trung bình năm trên 20°C. - Mùa đông lạnh, ít mưa. (TB có 2-3 tháng lạnh, nhiệt độ tb dưới 18°C. - Mùa hạ nóng, ẩm và mưa nhiều.	(0,75đ) 0,25

	* Miền khí hậu phía Nam: - Khí hậu cận xích đạo gió mùa: Nhiệt độ không khí trung bình năm trên 25°C và không có tháng nào dưới 20°C, biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn 9°C; - Khí hậu phân hóa thành hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô. b. Phân hóa đông – tây: (0,5đ) - KH có sự phân hóa giữa vùng biển và đất liền, giữa vùng ĐB phía đông và vùng núi phía tây - Vùng biển có khí hậu ôn hòa hơn trong đất liền. - Vùng đồng bằng ven biển có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. - Vùng đồi núi phía tây KH phân hóa phức tạp do tác động của gió mùa và hướng của các dãy núi. c. Phân hóa theo độ cao: (0,25đ) - Khí hậu VN phân hóa thành 3 đai cao gồm: nhiệt đới gió mùa; cận nhiệt đới gió mùa trên núi và ôn đới gió mùa trên núi.	0,25 0,25 (0,5đ) 0,25 0,25 0,25
Câu 2 (1,5 điểm).	a. Vẽ biểu đồ lượng mưa: (1đ) - Biểu đồ kết hợp cột. - Biểu đồ có đầy đủ tên biểu đồ, chú thích, đơn vị,... (Thiếu mỗi yếu tố trừ 0,1 điểm, thiếu 2 yếu tố trừ 0,25 điểm)	1,0 0,75 0,25
	b. Nhận xét về đặc điểm mưa của Hà Đông- Hà Nội: (0,5) - Đặc điểm chung: Khí hậu mang tính chất ẩm gió mùa. - Chế độ mưa: Mưa theo mùa: + Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 trùng với mùa hạ, mưa nhiều nhất vào tháng 8 (318,6mm). + Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau trùng với mùa đông.	(0,5) 0,25 0,25

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ I - 2024-2025

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 8

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5 điểm)

MÃ ĐỀ: B

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Đúng mỗi câu 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đ/A	B	C	C	A	B	D	A	D

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu	Đáp án/điểm
-----	-------------

Câu 1: (1,5 điểm) Mô tả những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Đức từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.	* Về kinh tế: Sau khi hoàn thành thống nhất đất nước (1871), Đức phát triển nhanh trên con đường tư bản chủ nghĩa. Đến cuối thế kỉ XIX, Đức vươn lên đứng đầu châu Âu và thứ hai thế giới về công nghiệp. Quá trình tập trung sản xuất và tư bản diễn ra mạnh mẽ ở Đức, dẫn đến việc hình thành các công ti độc quyền. (0.5 điểm) * Về đối nội: Đức là một nước liên bang theo chế độ quân chủ lập hiến, quý tộc địa chủ liên kết chặt chẽ với tư bản độc quyền để thống trị nhân dân. (0.5 điểm) * Về đối ngoại: Đức chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa khi phần lớn đất đai trên thế giới đã trở thành thuộc địa của Anh, Pháp,... Vì thế, giới cầm quyền Đức chủ trương chạy đua vũ trang, dùng vũ lực để chia lại thuộc địa trên thế giới. (0.5 điểm)
Câu 2: (1,5 điểm) Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn. Liên hệ, rút ra được bài học về phong trào Tây Sơn với những vấn đề thực tiễn hiện nay.	* Vai trò của quang Trung trong phong trào Tây Sơn: (1 điểm) - Quang Trung là người anh hùng xuất thân từ nông dân, đứng lên phát cờ khởi nghĩa, được nhân dân ủng hộ - Ngay từ những ngày đầu, ông đã những chủ trương đúng đắn nên đã lật đổ được các chính quyền phong kiến thối nát Nguyễn, Lê – Trịnh, chấm dứt được tình trạng phân chia Đàng Trong - Đàng Ngoài, đặt cơ sở cho việc khôi phục thống nhất quốc gia. - Ông là người lãnh đạo tài tình, sáng suốt và giành được thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm, Thanh, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc. * Bài học: (0.5 điểm) - Bài học về tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc - Bài học về sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - Bài học về vai trò của người lãnh đạo

A. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm) MÃ ĐỀ B

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	B	D	B	A	D	B

I. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,5 điểm).	* Hệ thống sông Hồng: - Đặc điểm mạng lưới sông:	0,75
	+ Là hệ thống sông lớn thứ 2 cả nước sau HT S. Mê Công. Chiều dài dòng chính trên lãnh thổ VN là 556km.	0,25
	+ Tất cả các phụ lưu lớn hợp với dòng chính sông Hồng tạo thành một mạng lưới sông hình nan quạt.	0,25
	- Chế độ nước sông:	
	+ Mùa lũ: từ tháng 6 - tháng 10, chiếm khoảng 75% tổng lượng nước cả năm.	0,25
	+ Mùa cạn: từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau, chiếm khoảng 25% tổng lượng nước cả năm.	0,75
	* Hệ thống sông Mê Công: - Đặc điểm mạng lưới sông: Sông Mê Công là một trong những HT sông lớn trên TG. Chảy qua 6 quốc gia. Phần lưu vực trên lãnh thổ Việt Nam có chiều dài hơn 230 km.	0,25
	+ Có 286 phụ lưu, mạng lưới sông có hình lông chim. (2 chi lưu lớn ở VN: s.Tiền và s.Hậu), có hệ thống kênh rạch chằng chịt.	0,25
	- Chế độ nước sông:	0,25

	+ Mùa lũ: từ tháng 7 - tháng 11, chiếm khoảng 80% tổng lượng nước cả năm. + Mùa cạn: từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau, chiếm khoảng 20% tổng lượng nước cả năm.	
Câu 2 (1,5 điểm).	a. Vẽ biểu đồ lượng mưa: (1đ) - Biểu đồ kết hợp cột. - Biểu đồ có đầy đủ tên biểu đồ, chú thích, đơn vị,... <i>(Thiếu mỗi yếu tố trừ 0,1 điểm, thiếu 2 yếu tố trừ 0,25 điểm)</i>	1,0 0,75 0,25
	b. Nhận xét về đặc điểm mưa của Hà Đông- Hà Nội: (0,5) - Đặc điểm chung: Khí hậu mang tính chất ẩm gió mùa. - Chế độ mưa: Mưa theo mùa: + Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 trùng với mùa hạ, mưa nhiều nhất vào tháng 8 (318,6mm). + Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau trùng với mùa đông.	(0,5) 0,25 0,25

-----Hết-----